Bảng mã lỗi máy rửa bát Ariston đầy đủ nhất tại App Ong Thợ

https://appongtho.com/ma-loi-may-rua-bat-ariston-full-ho-tro/

Máy rửa bát Ariston là một trong những thiết bị gia dụng hiện đại và tiện ích đang được rất nhiều gia đình Việt Nam tin dùng.

#MaloimayruabatAriston #MayruabatAristonbaoloi
#LoimayruabatAriston #Appongtho @All @Moinguoi

Với công nghệ tiên tiến của Ý, máy rửa bát Ariston không chỉ rửa sạch hiệu quả mà còn tiết kiệm điện, nước và thân thiện với môi trường.

Tuy nhiên, trong quá trình vận hành, không thể tránh khỏi tình trạng máy gặp sự cố và hiển thị các mã lỗi trên bảng điều khiển.

Việc hiểu rõ ý nghĩa của từng mã lỗi sẽ giúp người dùng nhanh chóng xác định nguyên nhân, từ đó có những bước khắc phục kịp thời, tránh làm gián đoạn sinh hoạt và giảm thiểu chi phí sửa chữa không cần thiết.

App Ong Thợ – dịch vụ sửa chữa thiết bị điện tử, điện lạnh và gia dụng uy tín tại Hà Nội – xin tổng hợp **bảng mã lỗi máy rửa bát Ariston đầy đủ nhất**, đi kèm **nguyên nhân**, **hướng dẫn kiểm tra**, **cách khắc phục tại nhà** và **lưu ý khi cần gọi thợ chuyên nghiệp**.

Bài viết này sẽ giúp bạn có một "cẩm nang" tham khảo nhanh khi máy rửa bát Ariston nhà bạn báo lỗi.

Giới thiệu chung về máy rửa bát Ariston

Máy rửa bát Ariston là thương hiệu con của tập đoàn Indesit (Ý), nổi tiếng với các dòng sản phẩm bếp, lò nướng, máy giặt và máy rửa bát. Tại Việt Nam, Ariston đã chiếm lĩnh thị trường nhờ thiết kế sang trọng, độ bền cao, vận hành êm ái và tính năng tiết kiệm.

1. **Kiểu dáng đa dạng**: Máy rửa bát Ariston có nhiều dòng như âm tủ, độc lập, bán âm phù hợp với từng không gian bếp.
2. **Chế độ rửa phong phú**: Rửa tiêu chuẩn, rửa nhanh 30 phút, rửa siêu tiết kiệm, rửa chuyên sâu, rửa ly kính…
3. **Công nghệ tiên tiến**: Cảm biến tải Aqua Sensor, cảm biến độ sạch nước, hệ thống sấy khô Dry Assist, chống rò rỉ AquaStop…
4. **Tiết kiệm điện – nước**: Chương trình Eco giúp giảm tối đa lượng nước và điện năng tiêu thụ.

Tuy nhiên, để đảm bảo tuổi thọ và hiệu quả sử dụng, việc nắm rõ **bảng mã lỗi máy rửa bát Ariston** cùng cách xử lý là vô cùng quan trọng.

Cách nhận biết và đọc mã lỗi trên máy rửa bát Ariston

Máy rửa bát Ariston hiển thị mã lỗi dưới các dạng khác nhau tuỳ model:

Đèn LED nhấp nháy:

Một số dòng máy không có màn hình LCD sẽ cho biết mã lỗi qua số lần nháy của đèn báo lỗi hoặc đèn chu trình.

Màn hình LCD:

Dòng cao cấp trang bị màn hình hiển thị mã lỗi trực tiếp (ví dụ “F01”, “F03”, “E05”…).

Âm báo:

Khi lỗi nghiêm trọng, máy có thể kèm theo âm báo “beep” để thu hút sự chú ý.

Lưu ý khi đọc mã lỗi:

- “F” (Fault) thường chỉ lỗi hệ thống điều khiển, điện tử, van, bơm…
- “E” (Error) thường chỉ cảm biến, cấp/phun hoá chất (muối, trợ xả)…

Bạn nên đọc kỹ hướng dẫn sử dụng đi kèm máy để biết chính xác cách máy bạn hiển thị mã lỗi. Nếu không có sẵn sách hướng dẫn, hãy tìm mã lỗi qua bảng bên dưới.

Bảng mã lỗi máy rửa bát Ariston chi tiết

Dưới đây là **Bảng 24 mã lỗi máy rửa bát Ariston** và nguyên nhân lỗi.

STT	Mã lỗi	Nguyên nhân lỗi
1	F01	Rò nước hoặc cảm biến rò nước kích hoạt
2	F02	Cảm biến mực nước bị lỗi
3	F03	Máy bơm xả bị tắc hoặc bơm hỏng
4	F04	Cảm biến nhiệt độ nước lỗi
5	F05	Bơm tuần hoàn nước bị trục trặc
6	F06	Cửa chưa đóng hoặc khóa chưa được kích hoạt

STT	Mã lỗi	Nguyên nhân lỗi
7	F07	Nước chưa được bơm vào máy
8	F08	Nước nóng lên chậm hoặc thanh đun bị lỗi
9	F09	Cảm biến dòng chảy nước bị lỗi
10	F10	Cảm biến áp lực nước bị lỗi
11	F11	Lỗi động cơ bơm
12	F12	Lỗi truyền dữ kiện hoặc mainboard
13	F13	Cảm biến nhiệt điện trở NTC
14	F14	Cảm biến dòng điện động cơ
15	F15	Lỗi động cơ biến tần
16	F16	Van điện từ nước vào chưa mở
17	F17	Van điện từ đóng mà vẫn có nước vào
18	F18	Cảm biến mức muối chưa chuẩn
19	F19	Cảm biến chất trợ xả chưa chuẩn
20	F20	Cảnh báo dòng điện hoặc điện áp
21	F21	Lỗi truyền thông với main
22	F22	Lỗi chương trình hoặc bo mạch chính
23	F23	Lỗi tương tác người dùng hoặc nút bấm
24	F24	Lỗi chưa xác định hoặc đa lỗi đồng thời

Cách khắc phục các mã lỗi máy rửa bát Ariston

Dưới đây là cách kahcws phục các **mã lỗi máy rửa bát Ariston** từ F01 đến F24, bao gồm nguyên nhân, cách kiểm tra và khuyến nghị khắc phục.

APPONGTHO

SỬA MÃ LỖI
MÁY RỬA BÁT ARIST

LIÊN HỆ: 09

F01 – Lỗi phần tử gia nhiệt (Heating Element Failure)

Nguyên nhân chính:

- Thanh gia nhiệt (heater) bị đứt hoặc ngắn mạch.
- Cầu chì nhiệt (thermal fuse) bị đứt.
- Mạch điều khiển không cấp điện đến heater.

Triệu chứng:

- Máy chạy chu trình nhưng không làm nóng nước.
- Chương trình rửa không hoàn tất do nhiệt độ không đạt.

Cách kiểm tra tại nhà:

- Ngắt nguồn điện, mở nắp đáy máy để tiếp cận thanh gia nhiệt.
- Dùng Đồng hồ VOM đo điện trở của heater (thông thường 15–30 Ω).
- Kiểm tra cầu chì nhiệt nằm cạnh heater.

Cách khắc phục:

- Thay thế thanh gia nhiệt mới chính hãng.
- Thay cầu chì nhiệt nếu bị đứt.
- Kiểm tra lại bo mạch nếu vẫn không cấp điện đến heater.

F02 – Lỗi máy bơm xả (Drain Pump Fault)

Nguyên nhân chính:

- Bơm xả bị kẹt dị vật (vỏ chai, túi nylon…).
- Bơm xả hỏng mô tơ bên trong.
- Đường ống xả bị tắc nghẽn hoặc gấp khúc.

Triệu chứng:

- Máy không thoát nước sau rửa.
- Tiếng kêu ì ọp khi bơm xả chạy.
- Nước xả ngược vào khoang rửa.

Cách kiểm tra tại nhà:

- Ngắt điện, tháo lưới lọc và lấy hết cặn bẩn.
- Kiểm tra ống xả, đảm bảo thông suốt.

- Mở nắp bơm xả, kiểm tra cánh quạt bơm.

Cách khắc phục:

- Vệ sinh lưới lọc, đường ống xả.
- Thay bơm xả nếu mô tơ bên trong bị hỏng.

F03 – Lỗi cảm biến nhiệt độ (NTC Sensor Fault)

Nguyên nhân chính:

- Cảm biến NTC (cảm biến nhiệt độ) đứt dây hoặc ngắn mạch.
- Dây tín hiệu NTC bị chuột cắn, hở.

Triệu chứng:

- Máy hiển thị nhiệt độ sai hoặc **không hiển thị nhiệt độ.**
- **Chu trình rửa bị gián đoạn do** cảm biến không trả về giá trị nhiệt độ.

Cách kiểm tra tại nhà:

- Xác định vị trí cảm biến NTC trên ống dẫn nước hoặc trên thành lồng.

Dùng VOM đo điện trở ở hai đầu cảm biến:

- 25 °C khoảng 10 kΩ.
- 50 °C khoảng 3 kΩ.

Cách khắc phục:

- Thay cảm biến NTC chính hãng bằng linh kiện tương đương.
- Kiểm tra và thay dây tín hiệu nếu hư hỏng.

F04 – Lỗi van cấp nước (Inlet Valve Failure)

Nguyên nhân chính:

- Van cấp nước bị kẹt cặn bẩn.
- Điện từ van không hút.
- Áp lực nước đầu vào yếu.

Triệu chứng:

- Máy không nhận nước hoặc nhận nước liên tục không dừng.

- Áp lực phun yếu, ống bơm chạy ồn.

Cách kiểm tra tại nhà:

- Kiểm tra áp lực nước tại đầu vào (tối thiểu 0.03–1 MPa).
- Tháo van cấp (solenoid valve), kiểm tra lưới lọc và cuộn coil.
- Đo điện trở cuộn coil (thường ~1000–1500 Ω).

Cách khắc phục:

- Vệ sinh lưới lọc van, làm sạch cặn.
- Thay van cấp nước mới nếu cuộn coil hỏng hoặc van kẹt.

F05 – Lỗi cảm biến mức nước (Aqua Sensor / Water Level Sensor)

Nguyên nhân chính:

- Cảm biến mức nước (float switch hoặc pressure sensor) bị kẹt.
- Dây dẫn hoặc mạch kín của cảm biến hỏng.

Triệu chứng:

- Máy nhận nước vượt quá mức quy định, tràn.
- Máy không nhận đủ nước, báo lỗi thiếu nước.

Cách kiểm tra tại nhà:

- Kiểm tra phao chống tràn nằm dưới đáy máy, đảm bảo di chuyển tự do.
- Kiểm tra ống áp suất (pressure hose) không tắc.
- Dùng VOM đo continuity trên phao khi thay đổi vị trí.

Cách khắc phục:

- Làm sạch phao, ống áp suất.
- Thay cảm biến chế độ mức nước hoặc sửa đường ống bị thủng.

F06 – Lỗi bo mạch điều khiển (Mainboard Fault)

Nguyên nhân chính:

- Trên bo mạch có linh kiện bị chập, cháy (triac, relay, IC).
- Ẩm nước chạm vào bo mạch.
- Sét đánh đường dây hay điện áp quá cao.

Triệu chứng:

- Máy không nhận lệnh từ bảng điều khiển.
- Đèn báo nhấp nháy loạn xạ, không thể khởi động chương trình.

Cách kiểm tra tại nhà:

- Kiểm tra bo mạch có vết cháy, ố mủn.
- Dùng mắt thường hoặc kính lúp kiểm tra linh kiện trên board.
- Nếu có kinh nghiệm, dùng máy hàn soi triac, relay.

Cách khắc phục:

- Lau khô, làm sạch bo mạch, phun keo điện nếu cần.
- Thay board điều khiển chính hãng.
- Trường hợp nghiêm trọng nên nhờ kỹ thuật chuyên sâu.

F07 – Lỗi máy bơm tuần hoàn (Circulation Pump Fault)

Nguyên nhân chính:

- Bơm tuần hoàn bị kẹt cánh quạt, dò điện.
- Mô tơ bơm hỏng dây quấn hoặc bạc đạn.

Triệu chứng:

- Nước không được phun mạnh, chén bát rửa không sạch.
- Máy ồn, rung khi bơm chạy.

Cách kiểm tra tại nhà:

- Tháo và kiểm tra cánh quạt của bơm.
- Dùng VOM đo điện trở cuộn dây mô tơ.
- Quay thử cánh quạt xem có kẹt vật lạ.

Cách khắc phục:

- Vệ sinh cánh quạt, loại bỏ cặn kẹt.
- Thay bơm tuần hoàn mới nếu mô tơ cháy.

F08 – Lỗi phao chống tràn (Anti-Flood / Overflow)

Nguyên nhân chính:

- Nước rò rỉ vào đáy máy, phao chống tràn nổi.
- Gioăng cửa hỏng, đường nối ống nước lỏng.

Triệu chứng:

- Máy tự động dừng và báo lỗi ngay khi khởi động.
- Đáy máy ướt, có nước rỉ ra.

Cách kiểm tra tại nhà:

- Kiểm tra gioăng cửa, thay gioăng nếu nứt rách.
- Kiểm tra tất cả khớp nối ống nước phía dưới đáy máy.
- Lau khô khay chứa phao, đảm bảo phao nằm sát đáy.

Cách khắc phục:

- Sửa hoặc thay gioăng cửa, vặn chặt ống cấp/xả.
- Đảm bảo phao không bị vướng, khô ráo.

F09 – Lỗi bộ nhớ EEPROM (Memory Error)

Nguyên nhân chính:

- Bộ nhớ EEPROM trên board điều khiển bị lỗi, mất dữ liệu.
- Nối nguồn đứt quãng khi đang vận hành.

Triệu chứng:

- Máy không nhận chương trình rửa, không khởi động.
- Display nhấp nháy mã lỗi liên tục.

Cách kiểm tra tại nhà:

- Thường không thể tự kiểm tra; cần thiết bị chuyên dụng đọc/ghi EEPROM.

Cách khắc phục:

- Reset board theo hướng dẫn service manual.
- Thay board chính hãng nếu lỗi lặp lại.

F10 – Lỗi dòng tín hiệu “Key Lock” (Khóa bảng điều khiển)

Nguyên nhân chính:

- Nút khóa (Child Lock) bị kích hoạt.
- Công tắc trên bảng điều khiển lỗi hoặc hỏng chìm.

Triệu chứng:

- Bảng điều khiển không phản hồi mọi nút nhấn.
- Đèn khóa hiển thị sáng.

Cách khắc phục:

- Thử giữ phím Child Lock trong 3–5 giây để tắt.
- Reset máy hoặc nhờ kỹ thuật thay công tắc.

F11 – Lỗi quá áp (Over Voltage)

Nguyên nhân chính:

- Điện lưới dao động cao hơn ngưỡng cho phép.
- Bo mạch chưa có bảo vệ surge.

Triệu chứng:

- Máy dừng đột ngột, không hoàn thành chu trình.
- Mã F11 hiện ngay khi khởi động.

Cách khắc phục:

- Sử dụng ổn áp / UPS.
- Kiểm tra nguồn điện, sử dụng ổn áp riêng cho bếp và máy rửa bát.

F12 – Lỗi quá dòng (Over Current)

Nguyên nhân chính:

- Công suất tiêu thụ vượt quá do bơm hoặc heater ngắn.
- Board không giới hạn dòng.

Cách khắc phục:

- Kiểm tra thanh nhiệt, bơm.
- Sử dụng aptomat riêng cho máy rửa bát.

F13 – Lỗi bo mạch phụ (Secondary PCB Fault)

Nguyên nhân & khắc phục:

- Tương tự F06 nhưng trên board phụ điều khiển công suất, cần thay board.

F14 – Lỗi dây nối motor (Motor Harness)

Nguyên nhân:

- Dây cắm mô tơ bơm xả, bơm tuần hoàn lỏng.

Khắc phục:

- Cắm chặt lại jack, thay dây nếu bị chuột cắn.

F15 – Lỗi nhiệt độ nước quá cao (Over Temperature)

Nguyên nhân:

- Heater không tắt kịp, cảm biến NTC hỏng.

Khắc phục:

- Thay NTC, kiểm tra relay heater.

F16 – Lỗi cảm biến độ đục (Turbidity Sensor)

Nguyên nhân:

- Cảm biến bẩn, không đọc được độ đục.

Khắc phục:

- Vệ sinh cảm biến, thay cảm biến mới.

F17 – Lỗi mạch điều khiển muối (Salt System Fault)

Nguyên nhân:

- Van phun muối, công tắc phao muối hỏng.

Khắc phục:

- Kiểm tra mức muối, van phun, thay công tắc.

F18 – Lỗi trợ xả (Rinse Aid System)

Nguyên nhân:

- Cảm biến mức trợ xả hỏng, vòi phun trợ xả tắc.

Khắc phục:

- Thay cảm biến, vệ sinh ống dẫn trợ xả.

F19 – Lỗi cấp nước quá lâu (Water Inlet Timeout)

Nguyên nhân:

- Van cấp không mở, áp yếu.

Khắc phục:

- Vệ sinh van cấp, kiểm tra áp lực.

F20 – Lỗi xả nước không đúng trình tự (Drain Sequence)

Nguyên nhân:

- Bơm xả, van xả điện tử hỏng.

Khắc phục:

- Thay bơm xả, kiểm tra board.

F21 – Lỗi không nhận chương trình rửa (Program Selection Fail)

Nguyên nhân:

- Công tắc chọn chương trình hỏng.

Khắc phục:

- Thay công tắc hoặc board phím.

F22 – Lỗi cửa không đóng (Door Lock Fault)

Nguyên nhân:

- Khóa cửa bị kẹt, sensor không nhận.

Khắc phục:

- Vệ sinh, thay khóa cửa (latch).

F23 – Lỗi tín hiệu mực nước lạ (Strange Water Signal)

Nguyên nhân:

- Cảm biến độ đục, Aqua Sensor hỏng.

Khắc phục:

- Thay Aqua Sensor.

F24 – Lỗi tổng quát không xác định (General Fault)

Nguyên nhân:

- Lỗi phức tạp nhiều linh kiện; cần chẩn đoán chuyên sâu.

Khắc phục:

- Gọi kỹ thuật App Ong Thợ để kiểm tra toàn diện.

Hướng dẫn kiểm tra và khắc phục lỗi cơ bản tại nhà

Trước khi tìm đến dịch vụ sửa chữa, bạn có thể thực hiện một số bước sau:

Ngắt nguồn điện và khởi động lại

- Rút phích cắm, chờ 5–10 phút rồi cắm lại để reset board.

Kiểm tra nguồn nước và ống cấp/xả

- Đảm bảo áp lực nước ≥ 0.03 MPa.
- Làm sạch lưới lọc van cấp, kiểm tra ống xả không gấp khúc, tắc.

Vệ sinh lưới lọc và cánh quạt bơm

- Lưới lọc ở đáy khoang: lấy rổ đĩa ra, tháo và rửa sạch.
- Kiểm tra cánh bơm tuần hoàn, bơm xả.

Kiểm tra gioăng cửa và khung máy

- Lau khô khít gioăng, kiểm tra không bị vết rách.
- Đảm bảo cửa đóng kín tạo áp suất.

Giảm tải cho máy

- Không xếp quá nhiều chén bát cùng lúc.
- Không để vật sắc nhọn vướng vào cánh phun.

Nếu sau các bước trên máy vẫn báo lỗi, không tự ý tháo bo mạch hoặc các linh kiện phức tạp. Hãy liên hệ với **App Ong Thợ** để được hỗ trợ nhanh chóng, an toàn và chuyên nghiệp.

5. Khi nào bạn nên gọi thợ của App Ong Thợ?

Bạn nên liên hệ dịch vụ khi:

- Máy báo mã lỗi không thể khắc phục qua reset, vệ sinh.
- Lỗi liên quan đến bo mạch, mạch điện phức tạp (F06, F09, F24…).
- Các lỗi liên quan đến cơ cấu cấp/phun hóa chất (muối, trợ xả).
- Máy phát ra âm thanh lạ, rung mạnh khi bơm chạy.
- Nước rỉ ra sàn khi vận hành (lỗi phao tràn F08).

App Ong Thợ cam kết:

- Kỹ thuật viên có kinh nghiệm > 10 năm.
- Phục vụ tại nhà, cơ quan 30 phút – 2 giờ tại Hà Nội.
- Linh kiện chính hãng, bảo hành 6–12 tháng.
- Báo giá rõ ràng, không phát sinh chi phí.

Dịch vụ sửa chữa máy rửa bát Ariston tại App Ong Thợ

Ưu điểm	Chi tiết
14 cơ sở tại Hà Nội	Phục vụ mọi quận, huyện, làm việc cả cuối tuần.
Kỹ thuật chuyên sâu	Đã sửa > 5.000 máy rửa bát Ariston.
Linh kiện chính hãng	Cam kết thay hàng tốt, bảo hành dài hạn.
Giá minh bạch	Báo giá trước khi sửa, không thêm phí.
Hỗ trợ 24/7	Hotline hoạt động cả ngày lễ, Tết.

Thông tin liên hệ App Ong Thợ

- Website: https://appongtho.vn/ | https://appongtho.com/
- Hotline: 0948 559 995

Các bước bảo dưỡng định kỳ giúp hạn chế báo lỗi

Để kéo dài tuổi thọ và giảm thiểu báo lỗi, bạn nên thực hiện bảo dưỡng định kỳ 3–6 tháng/lần:

1. Vệ sinh lưới lọc và ống xả
2. Kiểm tra áp lực nước và hệ thống van
3. Làm sạch cảm biến độ đục và NTC
4. Thay muối và trợ xả đúng cách
5. Lau khô gioăng cửa, kiểm tra khoá cửa
6. Khởi động chu trình ngắn định kỳ khi không dùng nhiều

8. Câu hỏi thường gặp về mã lỗi máy rửa bát Ariston

1. Máy báo F04 nhưng nguồn nước vẫn vào bình thường?

- Có thể van cấp hở một chút, xả chậm nhưng board vẫn nhầm lẫn.
- Vệ sinh lưới lọc, kiểm tra áp lực chính xác.

2. Sau khi reset, máy vẫn hiện F09?

- Rất có thể board EEPROM bị hỏng.
- Cần thay board điều khiển chính hãng.

3. Lỗi F02 mỗi khi có thức ăn thừa?

- Vì lưới lọc bị kẹt, thực phẩm thừa vào bơm.
- Ngay sau khi rửa xong nên vệ sinh lưới lọc.

4. Máy rửa bát Ariston dùng có cần muối?

- Bắt buộc phải dùng muối chuyên dụng và trợ xả để bảo vệ thanh trao đổi ion, tránh cặn vôi.

5. Máy phát hiện rò nước nhưng không thấy nước trong đáy?

- Phao có thể bị kẹt trong vị trí “on”.
- Tháo nắp đáy, kiểm tra phao, lau khô.

Hiểu rõ ký hiệu và ý nghĩa **bảng mã lỗi máy rửa bát Ariston** sẽ giúp bạn chủ động khắc phục những sự cố nhỏ tại nhà, đồng thời biết khi nào nên nhờ đến dịch vụ chuyên nghiệp.

Với hàng loạt mã lỗi từ F01 đến F24, mỗi lỗi lại có đặc điểm, nguyên nhân và cách xử lý khác nhau.

Khi gặp phải các lỗi liên quan đến bo mạch, cảm biến phức tạp, hoặc bạn không tự tin kiểm tra, đừng ngần ngại liên hệ **App Ong Thợ** để được hỗ trợ nhanh nhất:

App Ong Thợ – giải pháp sửa máy rửa bát Ariston tận nhà, nhanh chóng, uy tín và chuyên nghiệp!

Hotline 24/7: 0948 559 995